

ĐÁNH GIÁ KHUNG PHÁP LUẬT THÚ Y VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NUÔI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ



Thực thi bởi
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Công bố bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Thay mặt

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế CHLB Đức (BMZ)

Văn phòng đăng ký

Bonn và Eschborn, CHLB Đức

Dự án

Giảm thiểu Rủi ro Sức khỏe trong Buôn bán Động vật Hoang dã ở Việt Nam do GIZ cùng phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) thực hiện.

Giám đốc dự án: Ông Vũ Thanh Liêm, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT

Cố vấn trưởng dự án: Bà Anja Barth, GIZ Việt Nam

Chỉ đạo nội dung

Bà Anja Barth

Tác giả

ThS. Lê Thị Hồng Ngân

Biên tập nội dung

TS. Phạm Đức Phúc; TS. Nguyễn Vũ Sơn; ThS. Nguyễn Thị Nhung

Hình ảnh

©GIZ/Nguyễn Quang Hải

©GIZ/Đỗ Doãn Hoàng

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ, BMZ hay Vụ Hợp tác Quốc tế trực thuộc Bộ Nông và PTNT. Những cơ quan, đơn vị này từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Tháng 12/2023

ĐÁNH GIÁ KHUNG PHÁP LUẬT THÚ Y VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NUÔI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ



Mục lục

PHẦN I.	TỔNG QUAN	7
PHẦN II.	MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	12
2.1	Mục tiêu chung	12
2.2	Mục tiêu cụ thể	12
PHẦN III.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	13
3.1	Nghiên cứu tại bàn	13
3.2	Phỏng vấn chuyên gia	13
PHẦN IV.	KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	14
4.1.	Vai trò của cơ quan thú y nhà nước trong quản lý cơ sở gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam	14
4.2.	Quản lý dịch bệnh đối với cơ sở nuôi ĐVHD	16
4.2.1.	Cơ sở pháp lý trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD	16
4.2.2.	Trách nhiệm quản lý Nhà nước của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại cơ sở nuôi ĐVHD	17
4.2.3.	Quy định đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD	18
4.2.4.	Quy định đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trong quá trình vận chuyển ĐVHD	25
4.2.5.	Quy định về đánh giá nguy cơ dịch bệnh	26
4.2.6.	Quy định về an ninh sinh học, an toàn sinh học đối với các phòng xét nghiệm thú y	26
4.2.7.	Quy định về xử phạt vi phạm trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh động vật (bao gồm cơ sở gây nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD)	27
4.4.	Kết quả phỏng vấn chuyên gia	28
PHẦN V.	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	30
5.1.	Các văn bản quy phạm pháp luật đối với phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi cần sửa đổi, bổ sung	30
5.2.	Các văn bản quy phạm pháp luật đối với phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD cần được xây dựng mới và ban hành	31
	Tài liệu tham khảo	36
	Phụ lục	38
	Bảng 1. Phân loại động vật của WOAH	38
	Bảng 2. Tóm tắt các quy định pháp luật về quản lý hành chính đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam	38
	Bảng 3. Tổng hợp những quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật hoang dã sang người và đề xuất sửa đổi, ban hành mới	43
	Sơ đồ 1. Đăng ký mã số cơ sở gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại	52
	Sơ đồ 2. Hệ thống quản lý thú y đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	52
	Sơ đồ 3. Báo cáo dịch bệnh trên ĐVHD tại Việt Nam	53
	Sơ đồ 4. Thành phần chuyên gia tham gia phỏng vấn	53

Các từ viết tắt

BNN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
ĐVHD	Động vật hoang dã
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc
GIZ	Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức
SARS-CoV	Virus Corona gây bệnh Viêm hô hấp cấp tính trên người
UBND	Ủy ban Nhân dân
UNDP	Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc
WCS	Hiệp hội Bảo tồn động vật hoang dã
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
WOAH	Tổ chức Thú y thế giới
VAHIS	Hệ thống báo cáo dịch bệnh động vật trực tuyến

PHẦN 1

TỔNG QUAN

Trong một thế giới hiện đại với dân số, kinh tế, xã hội và khoa học phát triển, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với sự xuất hiện ngày càng nhiều dịch bệnh mới nổi hoặc tái nổi gây thành đại dịch cho con người như Hội chứng suy giảm miễn dịch (AIDS/HIV), Hội chứng hô hấp cấp do vi rút Corona (SARS-CoV), Cúm lợn, Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS-CoV) và COVID-19. Trong số các tác nhân gây bệnh ở người mới nổi, bệnh có nguồn gốc từ động vật chiếm 75% [1], đa số có nguồn gốc từ động vật hoang dã (ĐVHD). ĐVHD là vật chủ tự nhiên của nhiều vi sinh vật mà con người chưa khám phá hết, mặc dù chúng không gây bệnh cho vật chủ tự nhiên, tuy nhiên nếu những vi sinh vật này lây truyền sang vật chủ mới (như con người, gia súc, gia cầm hay một số loài vật nuôi khác) thì có thể gây nên dịch bệnh nghiêm trọng. Một ví dụ điển hình, đó là loài vật chủ tự nhiên của các vi rút gây bệnh SARS-CoV, Ebola, và Nipah [2], những vi rút này không gây bệnh cho dơi, nhưng khi lây sang vật nuôi (lợn) và người thì gây bệnh, tử vong cho vật chủ mới. Trong một hệ sinh thái khi có sự tương tác gần giữa con người, ĐVHD, động vật nuôi và môi trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tác nhân gây bệnh nguy hiểm phát tán.

ĐVHD, theo định nghĩa của CITES, là tất cả các loài động vật chưa được thuần hóa. Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) phân biệt ĐVHD ngoài tự nhiên là động vật sống ngoài thiên nhiên hoang dã, trong khi ĐVHD gây nuôi là loài ĐVHD đang sống trong môi trường có sự giám sát hoặc kiểm soát trực tiếp của con người (Bảng 1). Định nghĩa về ĐVHD cũng đã được quy định tại Khoản 29, điều 3, Nghị định 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Nghị định 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, là những loài động vật sinh sống, phát triển trong sinh cảnh tự nhiên, nhân tạo hoặc loài động vật được nuôi trong môi trường có kiểm soát nhưng không phải là vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thuộc một trong các trường hợp sau:

- a** Loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- b** Loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
- c** Loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục của CITES;
- d** Loài động vật rừng thông thường;
- đ** Loài động vật trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư, trừ một số loài thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan công bố.

Trên thế giới, việc gây nuôi ĐVHD đã được thực hiện từ hàng nghìn năm trước [3]. Theo Cơ quan quản lý CITES, hiện nay đang có nhiều quốc gia gây nuôi ĐVHD thuộc Phụ lục IB và Phụ lục IIB CITES với quy mô khác nhau vì mục đích thương mại như Anh, Đức, Cộng Hoà Séc, Đan Mạch, Nam Phi, Thái Lan. Sản phẩm của ĐVHD từ các cơ sở nuôi trên thế giới được dùng làm thực phẩm (cá tầm, cá sấu, chim yến); khai thác lông, da phục vụ công nghiệp may mặc, thời trang (lông cáo, da cá sấu, da trăn); làm dược phẩm và phục vụ các nghiên cứu về y sinh (khỉ đuôi dài); cung cấp cho các vườn thú, hoặc vật nuôi gia đình (một số loài chim ăn thịt, cá rồng, các loài mèo lớn, các loài thú móng guốc).

Tại Việt Nam, hoạt động gây nuôi ĐVHD đã xuất hiện từ những năm 1980, nhưng từ năm 2020 trở đi mới phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô với các loài được gây nuôi chủ yếu là cá sấu, trăn, ba ba, gấu, khỉ, nhím, hươu, rắn hổ mang nhằm phục vụ cho thị trường nội địa và quốc tế [3], [4]. Hiện nay, một số loài ĐVHD đã được thuần hoá, lai tạo để nuôi như các loài gia súc như hươu sao (*Cervus nippon*) và lợn rừng (*Sus scrofa*).

Cơ quan quản lý CITES Việt Nam trong năm 2020 đã thống kê có hơn 70 loài ĐVHD được nuôi tại trên 14.000 cơ sở với quy mô khác nhau tại Việt Nam. Một số loài được nuôi phổ biến như khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*), cá sấu nước ngọt (*Crocodylus siamensis*), trăn đất (*Python molurus*), trăn gấm (*Python reticulatus*), các loài rắn hổ mang thường (*Naja sp*), rắn hổ mang chúa (*Ophiofpharus hanah*), ba ba Nam bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), rùa rang (*Heosemys annandalii*). Hoạt động gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam đã mang lại nguồn thu 60 triệu USD/năm và tạo việc làm cho hơn 35 nghìn người lao động. Một khảo sát của FAO cho thấy trong năm 2021, cả nước có trên 1,8 triệu cá thể ĐVHD gây nuôi tại 6.744 cơ sở [5].

Cơ quan quản lý CITES Việt Nam trong năm 2020 đã thống kê có

70 loài ĐVHD

nuôi tại

14.000 cơ sở

Khảo sát của FAO cho thấy trong năm 2021 cả nước có

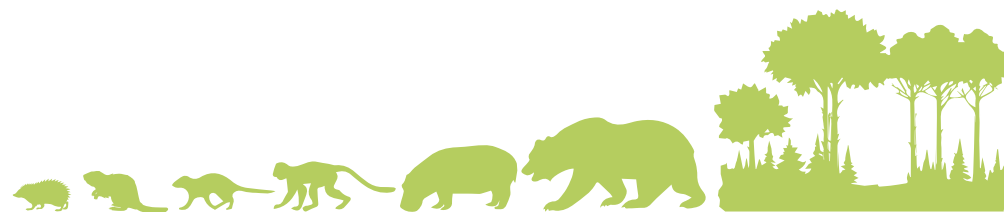
1,8 triệu cá thể ĐVHD

gây nuôi tại

6.744 cơ sở

Nhiều quốc gia đã xây dựng và ban hành những quy định, hướng dẫn thực hiện các chương trình quản lý sức khỏe ĐVHD [6], [7], [8]. Tại Trung Quốc, quản lý dịch bệnh trên ĐVHD được giao cho các cơ quan nhà nước quản lý ĐVHD và cơ quan thú y giám sát nguồn dịch bệnh và bệnh trên ĐVHD [9]; tổ chức và thực hiện giám sát, dự báo; lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với dịch bệnh ĐVHD theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Luật phòng chống bệnh lây truyền trên động vật của Trung Quốc ban hành năm 1997 [10] chỉ quy định đối với ĐVHD được nuôi nhân tạo hoặc bắt giữ hợp pháp (Điều 3); Điều 37 quy định ĐVHD bị bắt giữ phải được kiểm dịch ngay tại nơi bắt giữ trước khi vận chuyển hoặc đem bán.

Tại Thái Lan, Luật phòng chống bệnh truyền lây trên động vật năm 1956 định nghĩa động vật ngoài gia súc, gia cầm còn có voi, vượn, khỉ, đà điểu và một số loài khác do cơ quan có thẩm quyền cấp Bộ quy định [11], tuy nhiên, không áp dụng đối với động vật do Bộ Quốc phòng quản lý (Điều 5). Luật này quy định Bộ Nông nghiệp có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan thú y và các cơ quan liên quan thực hiện các quy định của Luật (Điều 7). Cơ quan thú y chỉ bắt đầu phối hợp với cơ quan quản lý ĐVHD trong kiểm soát dịch bệnh ĐVHD từ năm 2003 khi dịch Cúm gia cầm bùng phát. Hiện nay, cơ quan thú y kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD thông qua Trung tâm Giám sát các bệnh lây truyền từ động vật sang người đối với ĐVHD và động vật ngoại lai (Monitoring and Surveillance Center for Zoonotic Diseases



in Wildlife and Exotic Animals - MoZWE), với sự phối hợp từ các bộ, ngành và các tổ chức trong hợp tác nghiên cứu và giám sát dịch bệnh.

Luật thú y của Malaysia ban hành năm 1953, sửa đổi năm 2006 (Bộ luật số 647) [12] xác định “Động vật” bao gồm ngựa, bò, cừu, dê, lợn, chó, mèo và bất kỳ con thú bốn chân nào bị nuôi nhốt hoặc được kiểm soát; “Chim” bao gồm gà, vịt, ngỗng, gà tây, gà lôi (guinea fowls) và chim bồ câu. Do vậy, quy định phòng chống dịch bệnh trên ĐVHD không được quy định trong Luật thú y của Malaysia.

Luật Chăn nuôi và Thú y của Indonesia năm 2009 [13] xác định ĐVHD là động vật sống trên cạn, dưới nước và hoặc trên không trung có tính hoang dã, bao gồm cả những động vật sống tự do hoặc được nuôi dưỡng bởi con người (Điều 1, khoản 6). Việc áp dụng dịch vụ thú y đối với ĐVHD được xem là công tác bảo tồn sức khỏe động vật (Điều 1, khoản 32). Khoản 2, Điều 73 của Luật này quy định việc phục hồi sức khỏe, bảo tồn sức khỏe động vật và mổ khám ĐVHD sẽ được tiến hành phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật.

Tại Việt Nam, việc quản lý dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi hiện nay được thực hiện chủ yếu theo quy định của Luật Thú y, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Tuy nhiên việc thiếu những quy định cụ thể trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại cơ sở hoặc trang trại gây nuôi thương mại, phi thương mại ĐVHD; phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại chợ bán buôn ĐVHD sống; phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại nơi tiêu thụ thịt ĐVHD; vận chuyển ĐVHD dẫn đến việc cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và nguồn lực, trong khuôn khổ nghiên cứu này chúng tôi tiến hành rà soát và đánh giá các quy định hiện hành của Luật thú y đối với việc phòng, chống dịch bệnh đối với các cơ sở gây nuôi ĐVHD trên cạn, thực trạng áp dụng và xác định một số bất cập, thách thức lớn trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh có thể lây truyền từ ĐVHD sang con người của Việt Nam, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị chính nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thú y hiện hành để nâng cao hiệu quả công tác quản lý dịch bệnh đối với hoạt động gây nuôi ĐVHD trên cạn và vận chuyển ĐVHD trên cạn.



PHẦN 2

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đưa ra các khuyến nghị sửa đổi và bổ sung các quy định dưới luật thú y và các văn bản pháp luật liên quan đến giám sát thú y và an toàn sinh học cho các cơ sở nuôi động vật hoang dã và hoạt động vận chuyển động vật hoang dã nhằm mục tiêu quản lý, giám sát và ứng phó tốt hơn với các bệnh lây truyền từ động vật sang người, tập trung vào các loài ĐVHD trên cạn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định các lỗ hổng, sự không nhất quán hoặc chồng chéo trong các quy định thú y và quy định liên quan hiện hành về hoạt động nuôi và vận chuyển động vật hoang dã trong mối liên hệ với phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người.
- Phân tích vai trò và sự tham gia của các cơ quan thú y trong hoạt động quản lý nuôi và vận chuyển động vật hoang dã.
- Xây dựng các khuyến nghị rõ ràng, dựa trên bằng chứng để sửa đổi và hoàn thiện khung pháp lý, bao gồm các văn bản pháp lý và hướng dẫn quản lý giám sát thú y và an toàn sinh học liên quan đến nuôi và buôn bán động vật hoang dã.

PHẦN 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Nghiên cứu tại bàn

- Tóm tắt các quy định pháp luật thú y hiện hành về phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD tại Việt Nam.
- Đánh giá hiệu quả của các quy định này trong việc ngăn ngừa sự xuất hiện hoặc lây lan của bệnh lây từ động vật sang người tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD hoặc trong quá trình vận chuyển ĐVHD.
- Xác định những tồn tại, hạn chế trong các quy định thú y hiện hành đối với việc kiểm soát bệnh lây truyền từ động vật sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD.

3.2. Phỏng vấn chuyên gia

- Xây dựng Phiếu điều tra và thực hiện phỏng vấn 10 chuyên gia thuộc các lĩnh vực Y tế, Thú y, Kiểm lâm, Bảo tồn ĐVHD về vai trò hiện tại của cơ quan thú y theo Luật Thú y và các văn bản dưới luật trong việc giám sát dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD, cũng như các kế hoạch phối hợp liên ngành. Đánh giá chung của chuyên gia về sự phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai trên thực địa của các quy định pháp luật của Việt Nam trong quản lý dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi và mua bán ĐVHD sẽ được đánh giá theo thang điểm từ 1-10, với điểm 10 là rất thuận lợi.
- Thảo luận nhóm với các chuyên gia thuộc các lĩnh vực Y tế, Thú y, Kiểm lâm, Bảo tồn ĐVHD tại Hội thảo của GIZ tổ chức tại Hà Nội ngày 19/12/2023 về các bất cập hiện hành trong việc quản lý hoạt động gây nuôi ĐVHD đặc biệt trong các khía cạnh liên quan đến phòng, chống dịch bệnh.
- Việc phỏng vấn chuyên gia cũng nhằm tổng hợp và xây dựng các khuyến nghị liên quan đến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật giúp cơ quan quản lý thú y thực hiện tốt công tác quản lý dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD cũng như trong hoạt động vận chuyển ĐVHD tại Việt Nam.

PHẦN 4

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Vai trò của cơ quan thú y nhà nước trong quản lý cơ sở gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam

Để phòng chống và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD thì điều kiện tiên quyết là cơ quan thú y nhà nước phải có thông tin về quản lý hành chính, theo đó có thể cung cấp chính xác số lượng cơ sở gây nuôi ĐVHD, địa điểm, quy mô, loài ĐVHD được nuôi, tổng đàn, phân loại động vật,... Việc này tương tự như quản lý hành chính đối với gia súc, gia cầm, động vật đồng hành (chó, mèo). Hàng năm, nhà nước thực hiện công tác thống kê nông nghiệp và được Tổng cục Thống kê công bố số liệu tổng đàn vật nuôi, số hộ chăn nuôi, từ đó ngành thú y có căn cứ xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh như giám sát, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, truyền thông,... Tuy nhiên, sự tham gia của cơ quan thú y trong công tác quản lý hành chính các cơ sở nuôi ĐVHD lại không được quy định rõ ràng.

Hiện nay, các cơ sở nuôi ĐVHD trên cạn tại Việt Nam có thể kể đến các loại hình bao gồm:

Cơ sở nuôi động vật rừng thông thường

Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp thuộc Phụ lục CITES vì mục đích thương mại

Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp thuộc Phụ lục CITES không vì mục đích thương mại

Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, cơ sở cứu hộ loài hoang dã).

Chế độ quản lý của các cơ sở này tuân theo các quy định hiện hành tại các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Đa dạng sinh học (2008); Luật Lâm nghiệp (2017); Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi và thông tư hướng dẫn liên quan. Tóm tắt các quy định theo Bảng 2. Theo đó, các cơ sở gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam được quản lý hành chính bởi chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân các cấp) và cơ quan chuyên môn của nhà nước (cơ quan kiểm lâm,

CITES). Đặc biệt, cơ sở nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại phải thực hiện đăng ký mã số đến Cơ quan quản lý CITES Việt Nam hoặc cơ quan Kiểm lâm địa phương, chi tiết được tổng hợp theo Bảng 2 và Sơ đồ 1. Việc quy định về hồ sơ xin cấp phép, thẩm định cấp phép hay quản lý giám sát các cơ sở nuôi ĐVHD hiện nay chủ yếu được thực hiện bởi các cơ quan trên.

Việc xử lý chất thải tại cơ sở gây nuôi ĐVHD được thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn số QCVN 62-MT:2016/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTNMT ngày 29/4/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này.

Như vậy có thể thấy vai trò của cơ quan thú y trong quản lý hành chính cơ sở gây nuôi ĐVHD không được quy định rõ ràng, cụ thể không quy định việc thống kê hàng năm cơ sở gây nuôi ĐVHD và quần thể ĐVHD gây nuôi hoặc ít nhất là quy định cung cấp thông tin, số liệu về cơ sở gây nuôi ĐVHD cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Đây là một trong các hạn chế lớn nhất đối với cơ quan thú y nhà nước đối với công tác chủ động phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi.



4.2. Quản lý dịch bệnh đối với cơ sở nuôi ĐVHD

4.2.1. Cơ sở pháp lý trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD

Các quy định nhà nước có liên quan đến việc phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại cơ sở nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD bao gồm hai luật chính là Luật Thú y và Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm và các thông tư hướng dẫn dưới Luật.

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm (2007) [15] đối với bệnh lây truyền từ động vật sang người.
- Luật Thú y (2015) [16]
- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn [17]
- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật trên cạn [18], (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 [19]).
- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y [20]
- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y [21]
- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người [22].

Theo giải thích từ ngữ tại khoản 1, Điều 2 và Điều 3 trong Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm hoặc khoản 6, Điều 3 của Luật Thú y thì tác nhân gây bệnh lây truyền từ động vật sang người được hiểu là tác nhân gây bệnh truyền nhiễm có thể lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ động vật sang người như Cúm gia cầm H5N1, Ebola, bệnh Đại, bệnh Liên cầu lợn, Sốt Tây sông Nile, Sốt vàng da, Sốt xuất huyết.

ĐVHD tại Việt Nam được xếp vào nhóm Động vật trên cạn để quản lý về thú y (theo điểm a, khoản 1, Điều 3 của Luật Thú y) như vậy có thể hiểu ĐVHD là đối tượng được điều chỉnh trong Luật thú y. Sản phẩm của ĐVHD cũng được quy định rõ ràng bao gồm thịt, trứng, sữa, mật ong, sáp ong, sữa ong chúa, tinh dịch, phôi động vật, máu, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, móng và các sản phẩm khác (theo điểm a, khoản 2, Điều 3 của Luật Thú y).

4.2.2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại cơ sở nuôi ĐVHD

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Theo khoản 2, Điều 8 của Luật Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao là cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm nhà nước về quản lý dịch bệnh trên ĐVHD tại Việt Nam, trong đó có ĐVHD gây nuôi và hoạt động vận chuyển ĐVHD.
- Chính phủ căn cứ Luật Thú y giao Bộ Nông nghiệp và PTNT có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thú y; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; chủ trì trong công tác quản lý dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi trong đó bao gồm dịch bệnh có thể lây truyền từ ĐVHD sang người.
- Phối hợp với ngành y tế trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT theo 4 nội dung chính gồm: (1) Giám sát dịch bệnh; (2) Điều tra, xử lý ổ dịch; (3) Truyền thông phòng, chống dịch bệnh; và (4) Đào tạo và nghiên cứu khoa học về phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.
- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh trên đối tượng là ĐVHD.

b) Bộ Y tế

- Thực hiện các quy định theo Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, trong đó có dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người. Tuy nhiên, đối tượng quản lý là con người.
- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại Điều 20 quy định về hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm gồm: (1) Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm; (2) giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm; và (3) giám sát trung gian truyền bệnh. Trong quy định này, trung gian truyền bệnh được hiểu có thể bao gồm ĐVHD.
- Phối hợp với ngành nông nghiệp trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh có thể lây truyền từ ĐVHD sang người.

c) Các bộ, ngành, chính quyền địa phương như Bộ Tài nguyên Môi trường, Công Thương, Quốc Phòng, Công An, Thông tin Truyền thông UBND các cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, trong trường hợp phát hiện nghi ngờ dịch bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người, nếu từ ĐVHD và sản phẩm từ ĐVHD thì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT để xử lý; nếu trên người thì phối hợp với Bộ Y tế để xử lý.

4.2.3. Quy định đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD

a) Kiểm soát, thanh toán dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người

Điều 18 của Luật Thú y quy định về việc khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh lây truyền từ động vật sang người. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 05 Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên đàn vật nuôi, trong đó có hai bệnh lây truyền giữa động vật và người gồm:

- 01 Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019-2025 (Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019);
- 02 Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030 (Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021).

Ba bệnh còn lại là các bệnh có khả năng lây truyền giữa động vật nuôi và ĐVHD gồm:

- 01 Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025 (Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020);
- 02 Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020);
- 03 Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030 (Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021);

Trong các Chương trình, Kế hoạch quốc gia này, có 02 bệnh lây truyền giữa người và động vật đã được Chính phủ ưu tiên phê duyệt là bệnh Cúm gia cầm và bệnh Đại, tuy nhiên hoạt động này không hướng đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD.

Việt Nam chưa từng có Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi.

b) Hoạt động giám sát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người

Nghị định 4086/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/10/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y đã quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Thú y hay nói rộng ra là lực lượng thú y trong việc phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, bao gồm động vật hoang dã. Một trong các nhiệm vụ và quyền hạn của ngành là tổ chức giám sát định kỳ dịch bệnh động vật đối với các cơ sở chăn nuôi thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật (điểm h Khoản 5 Điều 2). Điểm c Khoản 5 Điều 16 Luật Thú y quy định cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện giám sát bệnh động vật như sau: “Định kỳ hoặc đột xuất giám sát các bệnh truyền nhiễm có thể lây giữa động vật hoang dã và động vật nuôi tại cơ sở nuôi động vật hoang dã, vườn thú, vườn chim, khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên”. Tuy nhiên, việc hướng dẫn cụ thể công tác giám sát bệnh động vật tại Thông tư 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn c Theo đó, Khoản 2 Điều 3 Thông tư 17/2016/TT-BNNPTNT có nêu:

- a) Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát bệnh định kỳ đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa do địa phương quản lý;
- b) Cục Thú y tổ chức giám sát bệnh định kỳ đối với cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa có vốn đầu tư nước ngoài hoặc do Trung ương quản lý.

Có thể thấy việc giám sát định kỳ các cơ sở chăn nuôi ở đây chỉ là giám sát một số bệnh truyền lây giữa động vật và người đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa.

Điều 6 của Thông tư liên tịch số 16 /2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT hướng dẫn trao đổi thông tin giữa các ngành trong giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người áp dụng cho 02 ngành y tế và thú y. Thông tư liên tịch này không quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm lâm mặc dù cơ quan kiểm lâm quản lý hành chính trực tiếp và có vai trò quan trọng trong công tác giám sát, phát hiện và thông tin dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD.

Ngoài ra có một số văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT liên quan đến quản lý ĐVHD như: Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD; Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam; Công văn số 6461/BNN-TCLN ngày 27/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư. Các văn bản chỉ đạo này yêu cầu Bộ NN&PTNT (cụ thể là cơ quan thú y) tăng cường theo dõi, kịp thời phát hiện các bệnh, dịch có nguồn gốc từ chim hoang dã, di cư có nguy cơ lây lan, ảnh hưởng tới

sức khỏe con người, gia súc, gia cầm và tăng cường chỉ đạo các biện pháp giám sát bệnh dịch, vệ sinh thú y tại các cơ sở nuôi, kinh doanh động vật hoang dã. Tuy nhiên, những văn bản này thường mang tính chỉ đạo, đốc thúc trong một khoảng thời gian nhất định nên hiệu quả thực hiện thường chưa cao và không dẫn đến các hoạt động mang tính chất định kỳ, thường xuyên.

Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại Điều 20 quy định về hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm gồm:

01	02	03
Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm;	Giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm;	Giám sát trung gian truyền bệnh.

Trong quy định này, trung gian truyền bệnh được hiểu có thể bao gồm ĐVHD, nhưng thực tế ngành thú y không nhận được những báo cáo về giám sát trung gian truyền bệnh từ ngành y tế hoặc nhận được đề xuất phối hợp giám sát trung gian truyền bệnh.

Các Điều 14 và 15 của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP quy định cơ sở gây nuôi ĐVHD nguy cấp thuộc phụ lục CITES đảm bảo phòng ngừa dịch bệnh. Tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa dịch bệnh tại những cơ sở gây nuôi ĐVHD nguy cấp theo quy định trong Nghị định này.

Như vậy, các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay của Việt Nam quy định cụ thể, chi tiết việc giám sát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trên đối tượng là con người, gia súc, gia cầm và động vật đồng hành (chó, mèo) và đồng nhất ở các cấp văn bản pháp luật. Tuy nhiên, đối với các cơ sở nuôi ĐVHD thì quy định về giám sát dịch bệnh dù có quy định ở Luật nhưng lại chưa đồng nhất và hướng dẫn cụ thể ở các văn bản hướng dẫn dưới luật. Danh mục các bệnh truyền lây từ động vật sang người ban hành theo Thông tư 07 bao gồm 8 bệnh cũng chủ yếu là các bệnh trên gia súc, gia cầm. Việc này dẫn đến cơ quan thú y nhà nước không có đủ căn cứ pháp lý để xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh hàng năm đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD như đối với cơ sở nuôi chăn nuôi gia súc, gia cầm; cơ quan kiểm lâm cũng không được giao nhiệm vụ cụ thể về việc tham gia các hoạt động giám sát dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD.

Mặc khác, chủ cơ sở gây nuôi ĐVHD không có nghĩa vụ phải tham gia các chương trình giám sát chủ động phát hiện tác nhân gây bệnh lây truyền từ động vật sang người vì chưa có quy định cụ thể.

Trách nhiệm giám sát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người của cơ quan nhà nước được giao cho 02 ngành y tế và thú y mà thiếu sự tham gia của ngành kiểm lâm là cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở gây nuôi ĐVHD hoặc ngành môi trường theo cách tiếp cận Một sức khỏe.

c) Báo cáo dịch bệnh và điều tra ổ dịch

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT thì tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân phải thực hiện ngay việc khai báo dịch bệnh động vật cho nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Thú y. Việc này được thực hiện tốt trên gia súc, gia cầm khi chủ vật nuôi, thú y viên, cán bộ khuyến nông và các đối tượng có liên quan đến hoạt động chăn nuôi khi phát hiện trường hợp nghi ngờ động vật mắc bệnh sẽ thông báo đến cơ quan thú y nhà nước. Hiện nay, Cục Thú y và các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố đang sử dụng Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS) để báo cáo, cập nhật các ổ dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, bệnh Đại động vật.

Trường hợp báo cáo ổ dịch từ cơ sở gây nuôi ĐVHD đến cơ quan thú y rất ít thực hiện do:

- ✓ Cơ sở gây nuôi ĐVHD do chính quyền địa phương và cơ quan kiểm lâm quản lý về hành chính, những trường hợp nghi ngờ ổ dịch thì chủ cơ sở thường tự xử lý hoặc chỉ thông báo dịch bệnh đến cơ quan kiểm lâm;
- ✓ Cơ quan thú y nhà nước phần lớn tiếp nhận thông tin và thực hiện điều tra ổ dịch những trường hợp nghi ngờ bệnh thuộc Danh mục bệnh lây truyền từ động vật sang người (bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao và chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người, bệnh Đại động vật, Liên cầu khuẩn lợn tip 2, Nhiệt thán, Xoắn khuẩn, Giun xoắn, Lao bò, và Sảy thai truyền nhiễm), Danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh, Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch đã được ban hành theo Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT. Trong khi ở ĐVHD gây nuôi có thể có nhiều tác nhân gây bệnh khác lây từ động vật sang người không thuộc danh mục trong Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT như Đậu mùa khỉ đã xuất hiện tại 115 quốc gia [15], bệnh do vi rút Nipah [16] và nhiều bệnh khác [23];
- ✓ Cán bộ thú y nhà nước không được tập huấn kỹ năng điều tra, mổ khám, lấy mẫu xét nghiệm đối với ĐVHD;
- ✓ Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) không có cấu phần báo cáo dịch bệnh đối với ĐVHD; và
- ✓ Hệ thống phòng xét nghiệm thú y thiếu năng lực chẩn đoán tác nhân gây bệnh trên ĐVHD.

Hiện nay, việc báo cáo dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người trên ĐVHD gây nuôi tại Việt Nam liên quan đến nhiều đơn vị khác nhau, đặc biệt là kiểm lâm, thú y và y tế (Sơ đồ 3), tuy nhiên các cơ quan này không có quy chế phối hợp trong việc báo cáo, chia sẻ thông tin dịch bệnh tại cơ sở gây nuôi ĐVHD. Trong thời gian qua, cơ quan thú y không nhận được báo cáo dịch bệnh từ các cơ sở gây nuôi ĐVHD (trừ một số báo cáo bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại trang trại gây nuôi lợn rừng), từ Ban quản lý chợ có buôn bán ĐVHD, cơ sở gây nuôi ĐVHD làm cảnh, Trung tâm cứu hộ ĐVHD, vườn thú, vườn quốc gia, phòng xét nghiệm tư nhân có xét nghiệm bệnh trên ĐVHD. Nguy cơ ĐVHD gây nuôi có thể mắc bệnh lây truyền từ động vật sang người không được thông báo cho y tế để có biện pháp bảo vệ sức khỏe đối với người tiếp xúc với ĐVHD có thể bị phơi nhiễm với mầm bệnh.

Điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định rõ việc thực hiện điều tra ổ dịch bệnh động vật của chính quyền và cơ quan chuyên môn thú y các cấp; Thông tư liên tịch số 16 /2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT hướng dẫn 02 ngành y tế và thú y thực hiện việc điều tra ổ dịch liên ngành nhưng không đề cập đến vai trò của cơ quan kiểm lâm trong trường hợp dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người xảy ra trên ĐVHD ngoài tự nhiên hoặc trong cơ sở gây nuôi ĐVHD.

Cán bộ kiểm lâm là những người trực tiếp đi kiểm tra cơ sở gây nuôi ĐVHD, có nguy cơ phơi nhiễm mầm bệnh (nếu có). Tuy nhiên, Việt Nam chưa có văn bản quy định hay hướng dẫn kỹ thuật từ ngành thú y về mặc bảo hộ cá nhân, nhận diện ca bệnh và báo cáo dịch bệnh trên ĐVHD dành cho cán bộ kiểm lâm.

Việt Nam cũng chưa có văn bản nhà nước hướng dẫn về quy trình thực hiện điều tra ổ dịch đối với ĐVHD gây nuôi, chưa có các định nghĩa ca bệnh, phiếu điều tra ổ dịch đối với ĐVHD.

d) Xử lý ổ dịch

- Điều 3 của Luật Thú y đã định nghĩa ổ dịch bệnh động vật là nơi đang có bệnh truyền nhiễm của động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch. Trong thực tế sẽ có một số dịch bệnh nguy hiểm trên ĐVHD gây nuôi không thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch tại Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT như bệnh do vi rút Nipah, Đậu mùa khỉ, COVID-19 thì cơ quan thú y sẽ không có cơ sở pháp lý để tham mưu chính quyền địa phương xác định ổ dịch và xử lý ổ dịch.
- Tại Điều 10 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định các biện pháp xử lý ổ dịch theo từng loại bệnh động vật (từ phụ lục 09 đến 22) như có thể giết mổ hoặc tiêu hủy động vật mắc bệnh. Những quy định này chỉ phù hợp vật nuôi mà không phù hợp với nhiều loài ĐVHD gây nuôi, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, giá trị kinh tế rất cao.

Những tồn tại nêu trên đã chỉ ra Việt Nam cần có quy định pháp lý cụ thể đối với việc xử lý ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với ĐVHD gây nuôi, đặc biệt đối với dịch bệnh có thể lây từ ĐVHD sang con người.

e) Công bố dịch bệnh nguy hiểm

Theo quy định pháp luật thú y hiện nay thì chỉ thực hiện công bố dịch đối với các bệnh thuộc danh mục bệnh động vật phải công bố dịch được ban hành theo Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, những bệnh này chỉ phổ biến trên gia súc, gia cầm, chó mèo nuôi.

Đối với bệnh nguy hiểm có thể xảy ra trên ĐVHD gây nuôi (như SARS, COVID-19, Đậu mùa khỉ,...) chưa có quy định công bố dịch. Thực tế tại Việt Nam từ trước đến nay chưa có trường hợp công bố ổ dịch bệnh trên ĐVHD, kể cả những bệnh thuộc danh mục tại Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

f) Quy định về phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật

- Điều 15 của Luật Thú y quy định:
 - + Nơi chăn nuôi, dụng cụ dùng trong chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, diệt vật chủ trung gian định kỳ và sau mỗi đợt nuôi; nơi chăn nuôi phải theo quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
 - + Chất thải trong chăn nuôi phải được xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
 - + Con giống, thức ăn sử dụng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y và theo quy định của pháp luật;
 - + Động vật phải được phòng bệnh bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;
 - + Vắc-xin phòng bệnh bắt buộc trong các chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp do ngân sách nhà nước hỗ trợ.
- Khoản 2, Điều 21 của Luật Thú y quy định tổ chức, cá nhân nuôi động vật làm cảnh, nuôi bảo tồn đa dạng sinh học có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật đầy đủ, kịp thời.
- Khoản 1, Điều 104 của Luật Thú y quy định thuốc thú y phải được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn thuốc của cá nhân hành nghề thú y, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.
- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại Điều 15 quy định về vệ sinh trong chăn nuôi phải bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt hoặc làm phát tán tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật trên cạn bao gồm việc thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc định kỳ và phòng bệnh bắt buộc cho động vật bằng vắc-xin đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.
- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết các nội dung về quản lý thuốc thú y, theo đó những loại thuốc, vắc-xin điều trị, phòng bệnh trên ĐVHD trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Thực tế, cơ quan thú y không kiểm tra các quy định về con giống, thức ăn, vệ sinh thú y, vệ sinh tiêu độc khử trùng, biện pháp kiểm soát vật chủ trung gian truyền bệnh, tiêm vắc-xin phòng bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD do thiếu các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật quy định cụ thể đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD. Quy hoạch cơ sở gây nuôi ĐVHD do chính quyền địa phương quản lý và cấp mã số cơ sở gây nuôi ĐVHD sẽ do cơ quan kiểm lâm, CITES thực hiện.

Các loại vắc-xin phòng bệnh trên động vật tại Việt Nam (nhập khẩu và sản xuất nội địa) phần lớn được nhà sản xuất chỉ định dùng cho gia súc, gia cầm, động vật đồng hành mà không chỉ định dùng cho ĐVHD gây nuôi. Trong khi đó nhiều loài ĐVHD được nuôi có nhu cầu phòng bệnh bằng vắc-xin, ví dụ cơ sở gây nuôi cây, chồn cần tiêm phòng bệnh Đại, bệnh Carré; cơ sở gây nuôi gà rừng, vịt trời cần được tiêm phòng Cúm gia cầm.

Tương tự như vắc-xin phòng bệnh cho động vật, các loại thuốc thú y chủ yếu được nhà sản xuất chỉ định dùng trong việc phòng, trị bệnh trên gia súc, gia cầm và chó, mèo mà không chỉ định dùng cho ĐVHD gây nuôi.

g) Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

- Khoản 3 Điều 14 và Điều 17 của Luật Thú y quy định về việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, theo đó điều kiện cơ bản để được công nhận là cơ sở có: (1) Kế hoạch an toàn sinh học; (2) Kế hoạch giám sát dịch bệnh; (3) Kế hoạch ứng phó dịch bệnh.

Việt Nam hiện nay không có văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực hướng dẫn kỹ thuật an toàn sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng như tại cơ sở gây nuôi ĐVHD. Hơn nữa những hạn chế trong công tác giám sát dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi và xử lý, ứng phó ổ dịch nêu ở phần trên là nguyên nhân hiện nay không có cơ sở gây nuôi ĐVHD nào tại Việt Nam đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền công nhận là cơ sở an toàn dịch bệnh đối với một bệnh cụ thể.

4.3.4. Quy định đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trong quá trình vận chuyển ĐVHD

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại Điều 15 quy định về vệ sinh trong vận chuyển động vật phải bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt hoặc làm phát tán tác nhân gây bệnh truyền nhiễm. Việt Nam chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới luật để hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quy định này đối với ĐVHD gây nuôi.
- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định:
 - + Không thực hiện kiểm dịch ĐVHD, sản phẩm ĐVHD nội tỉnh.
 - + Trước khi vận chuyển ĐVHD, sản phẩm ĐVHD ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc cấp huyện (nếu được cấp tỉnh ủy quyền).
 - + Đối với ĐVHD, sản phẩm ĐVHD xuất khẩu, chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Chi cục Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng thuộc Cục Thú y hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được Cục Thú y ủy quyền (cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu).
 - + Kiểm dịch ĐVHD, sản phẩm ĐVHD nhập khẩu được thực hiện theo các Điều từ 9 đến 13 của Thông tư này.
 - + Kiểm dịch ĐVHD, sản phẩm ĐVHD tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư. Cục Thú y sẽ xem xét, phê duyệt hồ sơ trước khi chỉ đạo cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện kiểm tra.
 - + Kiểm dịch ĐVHD tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Thông tư.
 - + Danh mục ĐVHD thuộc diện phải kiểm dịch gồm: Voi, hổ, báo, gấu, hươu, nai, vượn, đười ươi, khỉ, tê tê, cu li, sóc, chồn, kỳ đà, tắc kè, trăn, rắn, gà rừng, trĩ, gà lôi, công và các loài ĐVHD khác.
 - + Danh mục sản phẩm ĐVHD thuộc diện phải kiểm dịch gồm: Thịt, phủ tạng, dược liệu có nguồn gốc từ ĐVHD như nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật; da; da long và thú nhồi bông của hổ, báo, cây, rái cá và các động vật khác.

- + Danh mục đối tượng kiểm dịch gồm bệnh chung cho nhiều loài động vật (22 bệnh); bệnh đối với loài nhai lại (27 bệnh); bệnh loài ngựa (13 bệnh); bệnh loài lợn (21 bệnh); bệnh gia cầm (22 bệnh); bệnh trên khi, thỏ, chồn và một số loài khác (20 bệnh).

Trong thực tế, việc kiểm dịch trên đối tượng ĐVHD khi xuất khẩu được thực hiện chặt chẽ, nguyên nhân cũng do nước nhập khẩu yêu cầu và Việt Nam thực hiện theo các quy định quốc tế. Tuy nhiên kiểm dịch ĐVHD vận chuyển nội địa giữa các tỉnh, thành phố hầu như không được thực hiện. Không thực hiện kiểm dịch nếu ĐVHD được vận chuyển nội tỉnh. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn cho việc kiểm dịch đối với ĐVHD cũng không được hướng dẫn và xây dựng cụ thể, dẫn đến việc thiếu những hướng dẫn kỹ thuật và căn cứ thực hiện việc kiểm dịch một cách hiệu quả đối với ĐVHD, nhất là khi có sự đa dạng về các loài ĐVHD lưu thông và thông tin về các bệnh phổ biến, loài nguy cơ cao chưa được ban hành. Đây cũng là những hạn chế trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh có thể lây truyền từ ĐVHD sang con người trong quá trình vận chuyển ĐVHD tại Việt Nam.

4.3.5. Quy định về đánh giá nguy cơ dịch bệnh

Điểm a, khoản 2, Điều 18, của Luật Thú y quy định về việc đánh giá nguy cơ gây bệnh, lây nhiễm dịch bệnh động vật. Tuy nhiên Việt Nam chưa có văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh.

Trong các năm 2019, 2022 và 2023, Cục Y tế dự phòng, Cục Thú y với sự hỗ trợ của các Tổ chức quốc tế WHO, FAO đã áp dụng Bộ công cụ đánh giá nguy cơ liên ngành (Joint Risk Assessment- JRA do WHO/WOAH/FAO xây dựng) cho một số bệnh lây truyền giữa người và động vật như Cúm gia cầm, Đại, Nhiệt thán. Việc sử dụng bộ công cụ này đã được chuẩn bị, tuy nhiên chưa được cơ quan có thẩm quyền của ngành y tế và thú y phê duyệt.

Việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh, trong đó có bệnh lây truyền giữa động vật và người đối với ĐVHD ngoài tự nhiên hoặc ĐVHD gây nuôi cũng chưa có quy định cụ thể tại Việt Nam.

4.3.6. Quy định về an ninh sinh học, an toàn sinh học đối với các phòng xét nghiệm thú y

Đối với yêu cầu về an ninh sinh học, an toàn sinh học đối với các phòng xét nghiệm thú y, trong đó có phòng xét nghiệm dịch bệnh trên ĐVHD, hiện nay Việt Nam đang thực hiện các quy định theo Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm, Thông tư 41/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp kỹ thuật xét nghiệm, Thông tư số 37/2017/

TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm, Thông tư số 29/2012/TT-BYT ngày 04/12/2012 của Bộ Y tế quy định thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học.

Những quy định trên áp dụng cho các tác nhân vi sinh vật gây bệnh cho con người, chưa áp dụng được cho một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên ĐVHD nhưng không lây sang người (ví dụ như bệnh Lở mồm long móng, Dịch tả loài nhai lại nhỏ, Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu Phi, Niu-cát-xon,...).

4.3.7. Quy định về xử phạt vi phạm trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh động vật (bao gồm cơ sở gây nuôi ĐVHD và hoạt động vận chuyển ĐVHD)

a) Xử lý hình sự: Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bao gồm hai điều là Điều 240 và Điều 241 trực tiếp liên quan đến các tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người và tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật. Trong đó các hành vi phạm tội bao gồm: đưa vào, mang ra hoặc cho phép đưa vào mang ra khỏi vùng có dịch động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh và là lây lan cho người hoặc động vật, thực vật dẫn đến phải công bố dịch sẽ bị xử lý hình sự, kịch khung là 12 năm tù. Các quy định này mới chỉ dừng ở đối tượng là cá nhân, chưa quy định gì về trách nhiệm của pháp nhân thương mại.

b) Xử lý hành chính: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, trong đó có phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người được xử lý theo quy định tại Nghị định số 90/2017 ban hành ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 và Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tại điểm a, khoản 21 Điều 23 quy định về thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, tuy nhiên biện pháp khắc phục vi phạm đối với động vật rừng và sản phẩm từ ĐVHD làm lây lan dịch bệnh, ảnh hưởng tới sức khỏe con người chưa được quy định rõ ràng trong Nghị định này.

Tổng hợp những quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người và thực trạng áp dụng được tổng hợp tại bảng 3.



4.4. Kết quả phỏng vấn chuyên gia

Tổng số 10 chuyên gia trong 04 lĩnh vực chính là Thú y, Y tế, Kiểm lâm và Đào tạo thú y đã được phỏng vấn. Thành phần được tóm tắt theo Sơ đồ 4.

Đánh giá chung của chuyên gia về sự phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai trên thực địa của các quy định pháp luật của Việt Nam trong quản lý dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi và mua bán ĐVHD (đánh giá theo thang điểm từ 1-10, với điểm 10 là rất thuận lợi), theo đó các chuyên gia cho điểm trung bình là 6,3. Cụ thể, các chuyên gia thú y cho thang điểm thấp từ 3-6, trong khi chuyên gia kiểm lâm cho thang điểm khá từ 7-8, và chuyên gia y tế cho thang điểm cao từ 8-9. Điều này phản ánh sự nhìn nhận về quy định pháp luật của Việt Nam trong quản lý dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi và mua bán ĐVHD từ các ngành là khác nhau.

Hầu hết các chuyên gia đều nhận định chủ cơ sở gây nuôi ĐVHD, chủ lô hàng ĐVHD khi có động vật ốm, chết thường tự chữa trị, tự xử lý (giết thịt, tiêu hủy hoặc vứt xác động vật chết ra nơi công cộng); khi cần thiết thì họ sẽ thông báo đến kiểm lâm sở tại. Mặc dù các chuyên gia xác nhận theo quy định hiện hành thì chủ cơ sở gây nuôi khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất, nhưng thực tế rất hiếm xảy ra. Việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa kiểm lâm, thú y, y tế và môi trường trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi là rất hạn chế.

Một số đề xuất chính từ các chuyên gia được liệt kê sau đây:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ĐVHD, quản lý dịch bệnh trên ĐVHD, xác định trách nhiệm cụ thể của từng ban ngành liên quan trong quản lý dịch bệnh ĐVHD. Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy định pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật, quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ĐVHD.
- Xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý cơ sở gây nuôi ĐVHD và xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin dịch bệnh tại các cơ sở này, cũng như xây dựng rõ ràng quy định về chia sẻ dữ liệu, thông tin về các tác nhân gây bệnh truyền lây từ động vật sang người được quy định tại Thông tư số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT giữa Bộ Y tế và Bộ NN&PTNT.
- Đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn cho thú y và các đối tượng có liên quan đối với công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD.
- Xây dựng các chương trình, kế hoạch giám sát dịch bệnh trên ĐVHD, bố trí kinh phí để phục vụ công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD.
- Tăng cường kết nối giữa chủ cơ sở gây nuôi ĐVHD, người mua bán, vận chuyển ĐVHD, các cơ quan nhà nước thông qua truyền thông, tập huấn, hỗ trợ phòng chống và kiểm soát dịch bệnh để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, sức khỏe động vật nuôi, sức khỏe ĐVHD.



PHẦN V

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ những tồn tại, bất cập nêu trên đối với quy định pháp luật Việt Nam về quản lý dịch bệnh trên ĐVHD, một số đề xuất liên quan đến việc xem xét sửa đổi, bổ sung và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với phòng chống và kiểm soát dịch bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD trong thời gian tới như sau:

5.1. Các văn bản quy phạm pháp luật đối với phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi cần sửa đổi, bổ sung

- Danh mục các bệnh lây truyền từ động vật (bao gồm ĐVHD) sang người gồm 08 bệnh theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT và 05 bệnh theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT chủ yếu là các bệnh lây từ vật nuôi; đề xuất cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cần rà soát, bổ sung danh mục bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây từ ĐVHD ngoài tự nhiên, ĐVHD gây nuôi sang người tại Việt Nam vào danh mục bệnh trong những Thông tư này. Cần cập nhật và cụ thể hoá danh mục bệnh có thể lây truyền từ ĐVHD sang người ngoài 08 bệnh đã được quy định theo Thông tư số 07/2016/TT-BNN&PTNT (Bệnh Cúm gia cầm - thể động lực cao và chủng virus có khả năng truyền lây bệnh cho người; Bệnh dại động vật; Bệnh liên cầu khuẩn lợn tít 2; Bệnh nhiệt thán, Bệnh xoắn khuẩn; Bệnh giun xoắn; Bệnh lao bò; Bệnh sảy thai truyền nhiễm). Cần nhắc bổ sung các bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền từ động vật (bao gồm ĐVHD) sang người khác theo nhóm bệnh hoặc nhóm động vật có được từ các nghiên cứu, đánh giá quốc tế của nhiều quốc gia khác trong khu vực như: SARS-CoV2; bệnh do do nhiễm ký sinh trùng Toxoplasma; bệnh do nhiễm vi khuẩn Salmonella; bệnh sán dây nhỏ do nhiễm ký sinh trùng Echinococcus [24]. Đây là cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân khi phát hiện, nghi ngờ dịch bệnh xảy tại cơ sở gây nuôi ĐVHD có thể thực hiện báo cáo tới cơ quan chuyên môn thú y để điều tra, xác minh, xử lý ổ dịch; phối hợp liên ngành trong việc khoanh vùng, khống chế ổ dịch bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD.
- Rà soát, điều chỉnh nội dung trong Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT theo hướng quy định vai trò của cơ quan kiểm lâm trong việc phối

hợp với các cơ quan y tế, thú y kiểm soát bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD do cơ quan kiểm lâm quản lý.

- Bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP để quy định cụ thể mọi loài ĐVHD bị tịch thu do vi phạm pháp luật Việt Nam về động vật hoang dã không được phép bán vì mục đích thương mại, ngoại trừ mục đích gây giống. Đối với các loài ĐVHD thông thường và các loài nguy cấp, quý, hiếm cần bổ sung quy định về khai thác ngoài tự nhiên. Nếu cần, xem xét phát triển một số mô hình để quản lý việc khai thác bền vững một số loài động vật hoang dã cho các cộng đồng phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên nhiên. Các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và trung tâm cứu hộ có thể là những nơi tiềm năng để phát triển và quản lý bền vững các mô hình như vậy giống các nước trong khu vực ASEAN [27].

5.2. Các văn bản quy phạm pháp luật đối với phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD cần được xây dựng mới và ban hành

a) Các văn bản dự kiến do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành

- Đối với quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD ngoài tự nhiên và ĐVHD gây nuôi: Những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn hiện nay (Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT và một số Thông tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07) chủ yếu hướng dẫn đến phòng, chống dịch bệnh đối với vật nuôi (gia súc, gia cầm, chó, mèo). . Tại Việt Nam hiện đang có rất nhiều cơ sở gây nuôi ĐVHD với nhiều loài ĐVHD và số lượng ĐVHD được nuôi rất lớn tuy vậy rất nhiều tồn tại, hạn chế khi áp dụng các quy định pháp luật thú y hiện nay đối với ĐVHD gây nuôi đã được phân tích ở phần trên, do vậy đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, xây dựng và ban hành Thông tư mới quy định phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD (bao gồm cả ĐVHD ngoài tự nhiên và ĐVHD gây nuôi). Các tổ chức quốc tế đang hỗ trợ Việt Nam phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên ĐVHD như FAO, GIZ, WCS,... có thể hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước như Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Cục Kiểm lâm, Cơ quan quản lý CITES (thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) tổ chức các cuộc họp tham vấn kỹ thuật để rà soát, thống nhất danh mục những loài ĐVHD được ưu tiên quản lý dịch bệnh và xác định danh mục các bệnh được kiểm soát đối với những loài ĐVHD gây nuôi này (trong đó ưu tiên những bệnh nguy hiểm lây truyền từ ĐVHD sang người). Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Cục Thú y chủ trì dự thảo Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD tại Việt Nam. Thông tư này cần quy định chi tiết việc Giám sát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD, điều tra ổ dịch, xử lý ổ dịch, công bố dịch, phòng bệnh và chữa bệnh cho ĐVHD gây nuôi.

- Về các quy định về nhận dạng, đánh dấu các loài ĐVHD bao gồm loài dùng để nhân giống và loài thu được do sinh sản cần được hoàn thiện, như sử dụng chip điện, mã số, mã vạch... để phân biệt với những loài không gây nuôi. Thực hiện việc quản lý và truy xuất nguồn gốc ĐVHD, đánh giá yêu cầu đánh dấu mẫu vật thể hệ thứ hai được nuôi vì mục đích thương mại, áp dụng hệ thống giám sát phù hợp, trong đó mọi hoạt động khai thác không có giấy phép và các tài liệu liên quan sẽ bị coi là bất hợp pháp, và chủ cơ sở gây nuôi ĐVHD chịu trách nhiệm chứng minh nguồn gốc xuất xứ.
- Về kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y đối với ĐVHD gây nuôi: Các tổ chức quốc tế như FAO, WOAAH, GIZ hỗ trợ Cục Thú y tham khảo, học hỏi kinh nghiệm từ những nước đã có quy định, hướng dẫn kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y trên ĐVHD gây nuôi (tổng hợp các tài liệu tham khảo, tham gia hội thảo quốc tế, tham quan thực tế). Căn cứ tình hình thực tế tại Việt Nam kết hợp khuyến cáo quốc tế và kinh nghiệm từ một số quốc gia, Cục Thú y là cơ quan đầu mối báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ, đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Cục Thú y xây dựng dự thảo Thông tư quy định về kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y đối với ĐVHD gây nuôi tại Việt Nam.
- Việc phối hợp giữa các đơn vị, hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước (Kiểm lâm, CITES, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi) trong quản lý ĐVHD gây nuôi (như báo cáo, chia sẻ thông tin về quần thể ĐVHD gây nuôi, thông tin dịch bệnh trên ĐVHD gây nuôi) cần có văn bản chỉ đạo từ Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hiện nay FAO đang hỗ trợ CITES xây dựng phần mềm quản lý ĐVHD tại Việt Nam và hỗ trợ Cục Thú y phần mềm báo cáo dịch bệnh động vật (VAHIS). Các tổ chức quốc tế như FAO, WOAAH, GIZ có thể kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và ban hành quy chế chia sẻ thông tin về quần thể ĐVHD gây nuôi, thông tin dịch bệnh động vật.
- Về kiểm dịch ĐVHD, đề xuất xem xét ban hành Thông tư mới hoặc sửa đổi Thông tư 25 theo hướng quy định chi tiết việc kiểm dịch nội địa ĐVHD, sản phẩm của ĐVHD hoặc kiểm dịch tương tự như động vật nuôi cùng chung nhóm loài. Một số văn bản có thể tham khảo là dự thảo quy định về kiểm dịch thú y của các quốc gia đã xếp ĐVHD (wild animals) thành đối tượng tách riêng như Oman được quy định ở Điều 5.4.1.6 và Điều 5.4.1.11 [26].

b) Văn bản do Cục Thú y tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bộ ủy quyền cho Cục ban hành, gồm:

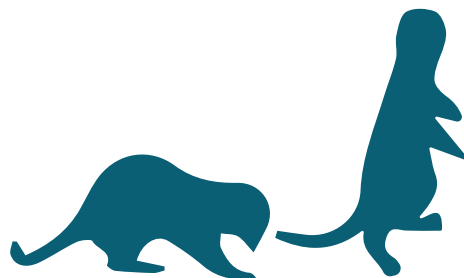
- Cục Thú y tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình, Kế hoạch cấp quốc gia kiểm soát một số dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi (ví dụ các bệnh Cúm, SARS-CoV-2).
- Cục Thú y xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thực hiện giám sát, phân tích dịch tễ, điều tra, ứng phó dịch bệnh trên ĐVHD. Cục Thú y và WCS đang dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật về giám sát vi rút SARS-COV-2 trên ĐVHD tại Việt Nam. Trong thời gian tới đề xuất các tổ chức quốc tế như WCS, GIZ hỗ trợ Việt Nam (Cục Thú y và các địa phương) thực hiện giám sát, điều tra, ứng phó một số dịch bệnh nguy hiểm khác trên ĐVHD.
- Về Hệ thống thông tin về quần thể ĐVHD và dịch bệnh nguy hiểm đối với sức khỏe con người có nguồn gốc từ ĐVHD. WOAAH đã công bố ứng dụng web được tích hợp trong WAHIS (World Animal Health Information System) là WAHIS-Wild Interface, cung cấp các thông tin về các bệnh ĐVHD không được WOAAH liệt kê do các quốc gia thành viên tự nguyện cung cấp hoạt động rất hiệu quả [25]. Từ năm 2018, FAO hỗ trợ Cục Thú y xây dựng Hệ thống báo cáo dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS), trong năm 2023, Cục Thú y đã bổ sung thêm 03 hợp phần mới gồm (i) Giám sát chủ động Cúm gia cầm; (ii) Giám sát bệnh Đại; (iii) Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trong VAHIS. Đề xuất các tổ chức FAO, GIZ, WCS,... hỗ trợ Cục thú y tiếp tục giám sát và cập nhật tình hình dịch bệnh liên quan đến ĐVHD tại Việt Nam thông qua WAHIS-Wild Interface hoặc phát triển thêm hợp phần này trong VAHIS.
- Đánh giá nguy cơ một số dịch bệnh nguy hiểm đối với con người có nguồn gốc từ ĐVHD, quản lý nguy cơ và truyền thông nguy cơ. Đề xuất Cục Thú y và Cục Y tế dự phòng xây dựng kế hoạch đánh giá nguy cơ một số dịch bệnh nguy hiểm đối với con người có nguồn gốc từ ĐVHD để thực hiện đánh giá nguy cơ dịch bệnh liên ngành trong thời gian tới.
- Quy trình chẩn đoán, xét nghiệm một số bệnh ưu tiên trên ĐVHD: Sau khi đã xác định những loài ĐVHD gây nuôi ưu tiên quản lý dịch bệnh và một số tác nhân gây bệnh trên ĐVHD gây nuôi, đề xuất Cục Thú y xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn cơ sở đối với Quy trình chẩn đoán, xét nghiệm một số bệnh ưu tiên trên ĐVHD gây nuôi.
- Đối với chế tài xử phạt đối với các hành vi làm lây lan dịch bệnh từ ĐVHD sang vật nuôi hoặc lây sang người, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét tăng mức xử phạt để bảo đảm tính răn đe đối với những đối tượng vi phạm.



c) Các văn bản phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, hướng dẫn

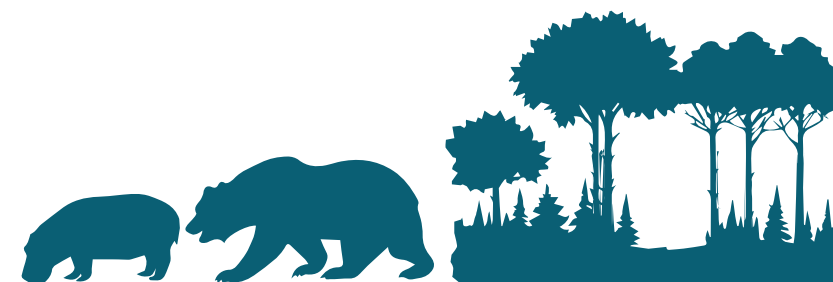
- Giám sát ĐVHD đóng vai trò là trung gian truyền bệnh theo quy định tại Điều 20 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm.
- Rà soát, điều chỉnh nội dung trong Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT theo hướng quy định vai trò của cơ quan kiểm lâm trong việc phối hợp với các cơ quan y tế, thú y kiểm soát bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD do cơ quan kiểm lâm quản lý.
- Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quy định về phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trong quá trình vận chuyển ĐVHD gây nuôi theo Điều 15 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm.
- Xác định thực phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD có thể là trung gian truyền bệnh theo khoản 1, Điều 16 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm.
- Đối với xử lý ĐVHD bị tịch thu và tang vật là ĐVHD bị tịch thu trong vụ án hình sự, cần ban hành văn bản hướng dẫn xử lý động vật hoang dã, sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã. bao gồm cả thủ tục kiểm dịch, kiểm tra thú y để đảm bảo sức khỏe cho động vật sau khi tịch thu và trước khi công bố kết quả giám định.
- Cần có các quy định cụ thể và chi tiết kiểm soát dịch bệnh từ ĐVHD từ hàng hoá là ĐVHD được xuất khẩu hay nhập khẩu vào Việt Nam. Đề xuất Cục Thú y phối hợp cùng Cục Hải quan, Bộ y tế xây dựng và ban hành Danh mục các bệnh chung cần phải kiểm tra, phân tích trước khi nhập khẩu vào Việt Nam và các bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người đang lưu hành tại các quốc gia xuất khẩu động vật, hàng hoá đó để có thể kiểm tra, đánh giá và phòng ngừa sớm.

Tóm tắt một số đề xuất liên quan đến việc sửa đổi, ban hành văn bản của cơ quan nhà nước đối với phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ ĐVHD gây nuôi sang con người được trình bày tại Bảng 3.



Tài liệu tham khảo

- [1] L. H. Taylor, S. M. Latham, and M. E. J. Woolhouse, "Risk factors for human disease emergence," *Philosophical Transactions of the Royal Society B: Biological Sciences*, vol. 356, no. 1411, pp. 983–989, Jul. 2001, doi: 10.1098/rstb.2001.0888.
- [2] D. T. S. Hayman, "Bats as Viral Reservoirs," *Annual Review of Virology*, vol. 3. Annual Reviews Inc., pp. 77–99, Sep. 29, 2016. doi: 10.1146/annurev-virology-110615-042203.
- [3] J. Thomson, "Captive breeding of selected taxa in Cambodia and Viet Nam: A reference manual for farm operators and CITES authorities," 2008.
- [4] WCS, "Wildlife farm report," 2008.
- [5] N. Van Thu, S. Newman, and P. Padungtod, "Captive wildlife management survey in Vietnam, 2015–2021," *One Health*, vol. 16, Jun. 2023, doi: 10.1016/j.onehlt.2023.100543.
- [6] USA, "Wildlife Health Program," 2011.
- [7] V. Sup, E. Lyon, and S. Valeix, "Capacity Development for Wildlife Health Management in Low and Middle Income Countries.pdf".
- [8] Wildlife Health Australia, "National Guidelines for Management of Disease in Free-ranging Australian Wildlife," no. November, 2020.
- [9] L. Feng, Q. Cai, Y. Bai, and W. Liao, "China's wildlife management policy framework: Preferences, coordination and optimization," *Land (Basel)*, vol. 10, no. 9, pp. 1–19, 2021, doi: 10.3390/land10090909.
- [10] "China Animal Disease Control Law." 1997.
- [11] "Animal Epidemics Act of Thailand," 1956.
- [12] "Animals Act 1953," 2006.
- [13] "Indo Law_on_Livestock_Production_and_Animal_Health_Final(1)."
- [14] WCS, "PREDICT VIET NAM," 2021.
- [15] Quốc hội Việt Nam, "Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm," 2007.
- [16] Quốc hội Việt Nam, "Luật Thú y," 2015.
- [17] Bộ NN&PTNT, "Thông tư số 07." 2016.
- [18] B. NN&PTNT, "Thông tư số 25," 2016.
- [19] B. NN&PTNT, "Thông tư số 35," 2018.
- [20] B. NN&PTNT, "Thông tư số 09," 2016.
- [21] B. NN&PTNT, "Thông tư số 13," 2016.
- [22] B. Y. tế và B. NN&PTNT, "Thông tư liên tịch số 16," 2013.
- [23] L. Pham-Thanh et al., "Zoonotic pathogens and diseases detected in Vietnam, 2020–2021," *One Health*, vol. 14, Jun. 2022, doi: 10.1016/j.onehlt.2022.100398. <https://www.cdc.gov/onehealth/what-we-do/zoonotic-disease-prioritization/completed-workshops.html>.
- [24] Jebara K. B. (2016). WAHIS-Wild and its interface: the OIE worldwide monitoring system for wild animal diseases. *Veterinaria italiana*, 52(2), 91–100. <https://doi.org/10.12834/VetIt.235.779.3> https://www.wto.org/english/thewto_e/acc_e/omn_e/wtacomm23_leg_3.pdf.
- [25] Association of Southeast Asian Nations (ASEAN), *Handbook of International and Legal Cooperation in Prevention of Human Trafficking* (Jakarta, ASEAN, 2010)



Phụ lục

Bảng 1. Phân loại động vật của WOAH

Định nghĩa của WOAH		Kiểu hình lựa chọn bởi con người	
		Có	Không
Động vật sống trong môi trường có sự giám sát hoặc kiểm soát trực tiếp của con người	Có	Động vật nuôi	ĐVHD gây nuôi
	Không	Động vật hoang	ĐVHD

Bảng 2. Tóm tắt các quy định pháp luật về quản lý hành chính đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD tại Việt Nam

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
1	Luật Đa dạng sinh học (2008)	<p>Điều 42 quy định về thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được thành lập nhằm mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Cơ sở cứu hộ loài hoang dã; Cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền. <p>Khoản 2 Điều 45 quy định “Việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng một số loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng phục vụ mục đích thương mại được thực hiện theo quy định của pháp luật”.</p>

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
2	Luật Lâm nghiệp (2017)	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 1 Điều 49 quy định “<i>Tổ chức, cá nhân gây nuôi các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài động vật rừng thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; động vật rừng thông thường phải bảo đảm điều kiện về nguồn giống hợp pháp, cơ sở nuôi bảo đảm an toàn với người và động vật nuôi, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, không ảnh hưởng tiêu cực đến bảo tồn quần thể loài trong môi trường tự nhiên</i>”. Điểm a, khoản 2 Điều 72 quy định “<i>Kinh doanh mẫu vật các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài động vật rừng hoang dã thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật hoang dã nguy cấp phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc và quản lý theo chuỗi từ khai thác, gây nuôi đến chế biến và tiêu dùng</i>”
3	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ	<p>Điều 13 quy định về nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Điều kiện nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ: <ol style="list-style-type: none"> Phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học và tạo giống ban đầu được thực hiện tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Luật đa dạng sinh học, trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều này; Loài được ưu tiên bảo vệ được nuôi, trồng phải có nguồn gốc hợp pháp và thuộc Danh mục loài đã đăng ký nuôi, trồng khi thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
----	------------------	--------------------------------

2. Hồ sơ đăng ký cấp giấy phép nuôi, trồng:
 - a) Đơn đăng ký nuôi, trồng loài được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 11, Phụ lục II Nghị định này;
 - b) Đề án nuôi, trồng loài được ưu tiên bảo vệ theo đăng ký. Nội dung đề án gồm các thông tin cơ bản về: Đặc điểm sinh thái học của loài; quy mô và kế hoạch nuôi, trồng, phát triển loài; cơ sở hạ tầng, quy trình kỹ thuật nuôi, trồng; năng lực tài chính, chuyên môn; biện pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường;
 - c) Giấy tờ chứng minh bảo đảm điều kiện nuôi, trồng loài bao gồm các thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật đa dạng sinh học.
3. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ nằm ngoài Danh mục loài đã đăng ký nuôi, trồng khi thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:
 - a) Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện ba (03) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
 - b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, tổ chức kiểm tra thực tế và cấp giấy phép nuôi, trồng theo Mẫu số 12, Phụ lục II Nghị định này, trường hợp từ chối cấp Giấy phép phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.
4. Hộ gia đình, cá nhân hiện đang nuôi, trồng giống cây trồng, giống vật nuôi thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ nhưng chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phải khai báo với chính quyền địa phương sở tại và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
----	------------------	--------------------------------

5. Trường hợp cá thể động vật hoang dã bị chết trong quá trình nuôi, chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phải báo cáo với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận và quyết định xử lý theo một trong các phương án sau:
 - a) Chuyển giao cho cơ quan khoa học, cơ sở đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành để nghiên cứu, lưu giữ, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng;
 - b) Tiêu hủy đối với trường hợp cá thể động vật hoang dã chết do bị bệnh dịch hoặc không thể xử lý theo phương án quy định tại Điểm a Khoản này.
6. Thu hồi Giấy phép nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài ưu tiên bảo vệ:
 - a) Giấy phép nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài ưu tiên bảo vệ bị thu hồi trong các trường hợp sau: Không thực hiện đúng nội dung quy định trong Giấy phép; cơ sở nuôi, trồng loài không đảm bảo điều kiện nuôi, trồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật đa dạng sinh học; vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật đa dạng sinh học và văn bản pháp luật hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học;
 - b) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài ưu tiên bảo vệ có trách nhiệm thu hồi giấy phép.
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi, trồng và tái thả lại nơi sinh sống tự nhiên đối với loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
4	<p>Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp</p> <p>Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp</p>	<p>Quy định về các điều kiện nuôi động vật rừng thông thường và động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm I, II và phụ lục I, II của CITES tại các Điều 11, Điều 14-18 trong đó các cơ sở phải đăng ký mã số cơ sở nuôi đối với các loài thuộc phụ lục CITES. Mẫu hồ sơ có yêu cầu mô tả các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.</p> <p>Quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển và quá cảnh mẫu vật từ tự nhiên, mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo, mẫu vật sống của động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES tại Điều 19, 20, 21.</p> <p>Quy định về vận chuyển các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES ở Điều 30, trong đó yêu cầu có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi vận chuyển mẫu vật ra địa bàn ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật về thú y và bảo vệ thực vật;</p>

TT	Tên văn bản QPPL	Tóm tắt các quy định liên quan
5	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	Khoản 2 Điều 31 quy định “Đối với cơ sở nuôi, chế biến mẫu vật các loài động vật rừng phải có Sổ theo dõi hoạt động nuôi, chế biến động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; nuôi động vật rừng thông thường theo quy định và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; có Bảng kê lâm sản và các tài liệu khác liên quan đến hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của động vật rừng có tại cơ sở nuôi, chế biến theo quy định; có trách nhiệm quản lý, lưu giữ bản chính các hồ sơ trong thời hạn 05 năm”.

Bảng 3. Tổng hợp những quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật hoang dã sang người và đề xuất sửa đổi, ban hành mới

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
Kiểm soát, thanh toán dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người	Điều 18 của Luật Thú y quy định về việc khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh lây truyền từ động vật sang người	Việt Nam chưa có Chương trình, Kế hoạch cấp quốc gia về phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi	Cục Thú y tham mưu xây dựng Chương trình, Kế hoạch cấp quốc gia kiểm soát một số dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trên đối tượng là ĐVHD gây nuôi (ví dụ Cúm, SARS-CoV-2)

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
Giám sát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người	Điều 20 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm quy định về hoạt động giám sát trung gian truyền bệnh	Trung gian truyền bệnh có thể bao gồm ĐVHD, nhưng ngành thú y không nhận được báo cáo về giám sát trung gian truyền bệnh từ ngành y tế	Bộ Y tế phối hợp với Bộ NN&PTNT xây dựng hướng dẫn giám sát ĐVHD đóng vai trò là trung gian truyền bệnh
	Điều 16 của Luật Thú y; Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định chi tiết về giám sát định kỳ đối với một số bệnh truyền lây giữa động vật và người	Chỉ áp dụng cho cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa mà không áp dụng cho cơ sở gây nuôi ĐVHD	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD ở các cơ sở gây nuôi
	Điều 6 của Thông tư liên tịch số 16 /2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT hướng dẫn trao đổi thông tin giữa các ngành trong giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người áp dụng cho 02 ngành y tế và thú y	Không quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm lâm mặc dù cơ quan kiểm lâm có vai trò quan trọng trong công tác giám sát, phát hiện và thông tin dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD	Rà soát, điều chỉnh nội dung trong Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT theo hướng quy định vai trò của cơ quan kiểm lâm trong việc phối hợp với các cơ quan y tế, thú y kiểm soát bệnh lây truyền từ ĐVHD sang người tại cơ sở gây nuôi ĐVHD do cơ quan kiểm lâm quản lý

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
	Các Điều 14 và 15 của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP quy định cơ sở gây nuôi ĐVHD nguy cấp thuộc phụ lục CITES đảm bảo phòng ngừa dịch bệnh	Chưa có văn bản hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa dịch bệnh tại những cơ sở gây nuôi ĐVHD nguy cấp theo quy định trong Nghị định này	Cục Thú y phối hợp với CITES, Cục Kiểm lâm và các cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa dịch bệnh tại những cơ sở gây nuôi ĐVHD nguy cấp
Báo cáo dịch bệnh	Điều 19 của Luật Thú y; Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường phải thực hiện khai báo dịch bệnh động vật cho nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y	Báo cáo dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trên ĐVHD gây nuôi tại Việt Nam liên quan đến nhiều đơn vị khác nhau, đặc biệt là kiểm lâm, thú y và y tế, tuy nhiên các cơ quan này không có quy chế phối hợp trong việc báo cáo, chia sẻ thông tin dịch bệnh tại cơ sở gây nuôi ĐVHD. Hệ thống VAHIS chưa có hợp phần báo cáo dịch bệnh trên ĐVHD.	Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và ban hành quy chế chia sẻ thông tin về quần thể ĐVHD gây nuôi, thông tin dịch bệnh động vật Cục Thú y xây dựng hợp phần báo cáo dịch bệnh trên ĐVHD trong VAHIS hoặc tham gia đóng góp cập nhật tình hình dịch bệnh liên quan đến ĐVHD tại Việt Nam thông qua WAHIS-Wild Interface

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
Điều tra ổ dịch	Điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định iệc thực hiện điều tra ổ dịch bệnh động vật của chính quyền và cơ quan chuyên môn thú y các cấp; Thông tư liên tịch số 16 /2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT hướng dẫn 02 ngành y tế và thú y thực hiện việc điều tra ổ dịch liên ngành	Không đề cập đến vai trò của cơ quan kiểm lâm trong trường hợp dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người xảy ra trên ĐVHD ngoài tự nhiên hoặc trong cơ sở gây nuôi ĐVHD. Chưa có văn bản QPPL hướng dẫn về quy trình thực hiện điều tra ổ dịch đối với ĐVHD gây nuôi, chưa có các định nghĩa ca bệnh, phiếu điều tra ổ dịch đối với ĐVHD	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD
Xử lý ổ dịch	Điều 3 của Luật Thú y đã định nghĩa ổ dịch bệnh động vật là nơi đang có bệnh truyền nhiễm của động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch tại Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT	Một số dịch bệnh nguy hiểm trên ĐVHD gây nuôi không thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
	Điều 30 của Luật Thú y; Điều 10 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT quy định các biện pháp xử lý ổ dịch theo từng loại bệnh động vật như có thể giết mổ hoặc tiêu hủy động vật mắc bệnh	Những quy định này không phù hợp với nhiều loài ĐVHD gây nuôi, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, giá trị kinh tế rất cao	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD
Công bố dịch	Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch được ban hành theo Phụ lục 01 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT	Nhiều bệnh nguy hiểm có thể xảy ra trên ĐVHD gây nuôi (như SARS, COVID-19, Đậu mùa khỉ,...) không thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD
Phòng bệnh và chữa bệnh cho động vật	Thực hiện theo Điều 15 của Luật Thú y; Khoản 2, Điều 21 của Luật Thú y; Khoản 1, Điều 104 của Luật Thú y; Điều 15 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm; Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT	Thực tế cơ quan thú y không kiểm tra các quy định về con giống, thức ăn, vệ sinh thú y, vệ sinh tiêu độc khử trùng, biện pháp kiểm soát vật chủ trung gian truyền bệnh, tiêm vắc xin phòng bệnh tại các cơ sở gây nuôi ĐVHD do thiếu các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật quy định cụ thể đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD.	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định chung về phòng, chống dịch bệnh trên ĐVHD hoặc xây dựng danh mục các loại vắc xin phòng bệnh tiêm phòng bắt buộc cho ĐVHD gây nuôi.

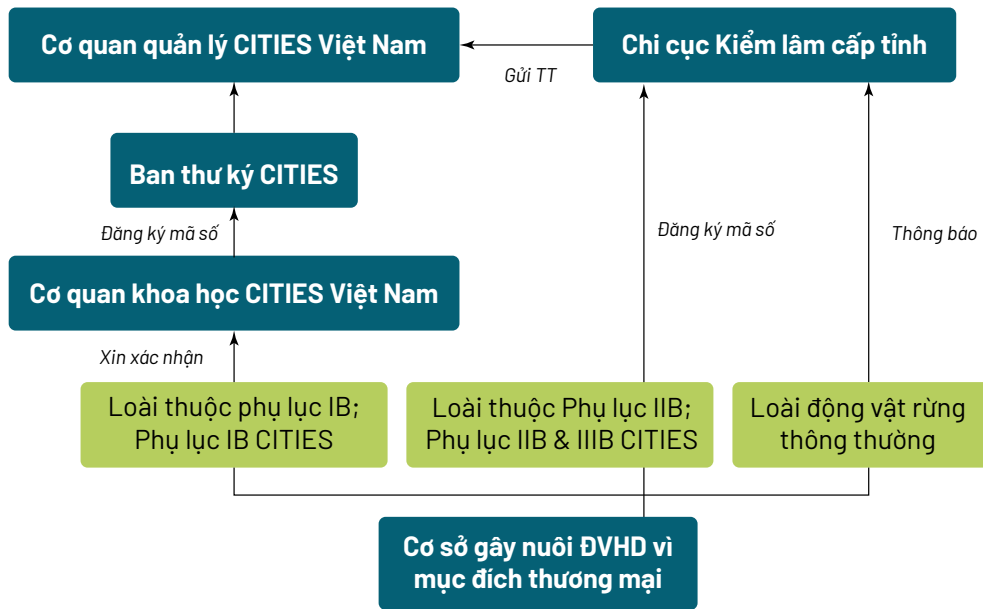
Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
		Nhiều loại vắc xin phòng bệnh, thuốc thú y được nhà sản xuất chỉ định dùng cho gia súc, gia cầm, động vật đồng hành mà không chỉ định dùng cho ĐVHD gây nuôi	
Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh	Khoản 3 Điều 14 và Điều 17 của Luật Thú y; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT quy định về việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB)	Việt Nam hiện nay không có văn bản QPPL đang có hiệu lực hướng dẫn kỹ thuật an ninh sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng như tại cơ sở gây nuôi ĐVHD. Hiện tại thuật ngữ an ninh sinh học (Biosecurity) trong chăn nuôi đang được dịch là an toàn sinh học. Do những hạn chế trong công tác giám sát, xử lý, ứng phó ổ dịch trên ĐVHD gây nuôi nên chưa có cơ sở gây nuôi ĐVHD nào tại Việt Nam đăng ký và được công nhận là cơ sở ATDB	Cục Chăn nuôi cần đưa ra định nghĩa về an ninh sinh học trong chăn nuôi, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa thuật ngữ an toàn sinh học trong chăn nuôi thành an ninh sinh học trong chăn nuôi. Cục Thú y nghiên cứu, hướng dẫn cơ sở gây nuôi ĐVHD đăng ký công nhận ATDB đối với một số bệnh có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng như Cúm gia cầm, Đại

Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
Quy định về phòng chống và kiểm soát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trong quá trình vận chuyển động vật	Điều 15 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm quy định về vệ sinh trong vận chuyển động vật, không gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt hoặc làm phát tán tác nhân gây bệnh truyền nhiễm	Chưa có văn bản QPPL hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quy định này đối với ĐVHD gây nuôi	Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quy định này đối với ĐVHD gây nuôi
Kiểm soát giết mổ ĐVHD và sử dụng sản phẩm ĐVHD làm thực phẩm	Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại khoản 1, Điều 16 quy định tổ chức, cá nhân chăn nuôi, đánh bắt, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, buôn bán thực phẩm có trách nhiệm bảo đảm cho thực phẩm không bị nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.	Chưa có hướng dẫn xác định chi tiết thực phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD có thể là trung gian truyền bệnh	Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT xem xét ban hành hướng dẫn việc xác định thực phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD có thể là trung gian truyền bệnh
	Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định kiểm dịch động vật (bao gồm ĐVHD)	Kiểm dịch ĐVHD vận chuyển giữa các tỉnh, thành phố hầu như không được thực hiện. Không thực hiện kiểm dịch nếu ĐVHD được vận chuyển nội tỉnh	Bộ NN&PTNT xem xét ban hành Thông tư mới hoặc sửa đổi Thông tư 25 theo hướng quy định chi tiết việc kiểm dịch nội địa ĐVHD, sản phẩm của ĐVHD

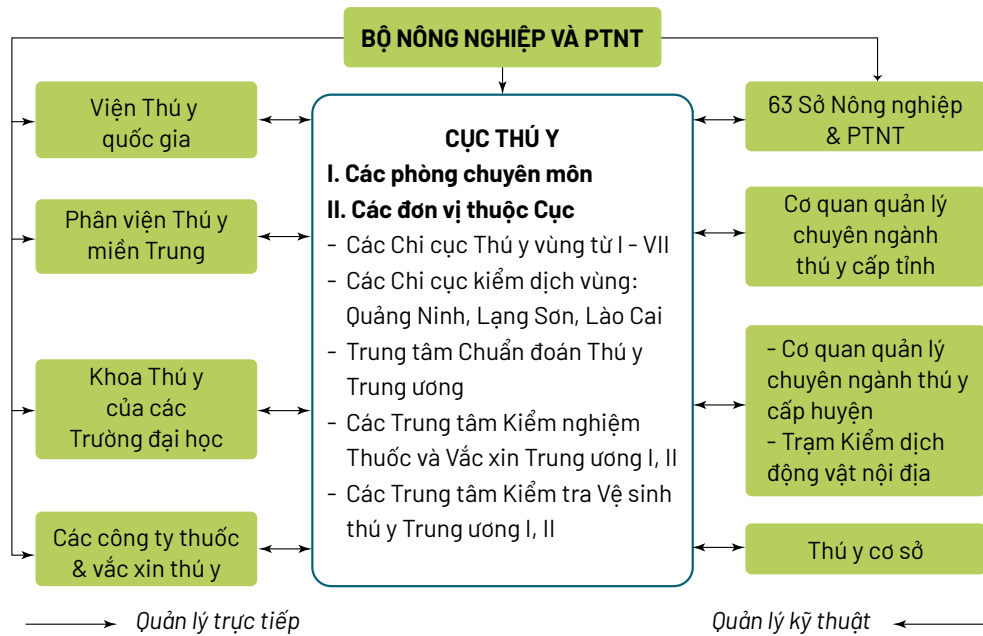
Nội dung	Quy định pháp luật hiện nay	Thực tiễn áp dụng đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD	Đề xuất, kiến nghị
	Điều 52 quy định “Cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm được cơ quan y tế có thẩm quyền xác định là trung gian truyền bệnh dịch”		
	Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT	Không quy định kiểm soát giết mổ đối với ĐVHD gây nuôi	Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư mới quy định về kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y đối với ĐVHD gây nuôi tại Việt Nam
Đánh giá nguy cơ dịch bệnh	Điểm a Khoản 2 Điều 18 của Luật Thú y quy định về việc đánh giá nguy cơ gây bệnh, lây nhiễm dịch bệnh động vật	Không có văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh	Cục Thú y và Cục Y tế dự phòng xây dựng kế hoạch đánh giá nguy cơ một số dịch bệnh nguy hiểm đối với con người có nguồn gốc từ ĐVHD
Quy định về an ninh sinh học, an toàn sinh học đối với các phòng xét nghiệm thú y	Thực hiện theo quy định của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Nghị định 103/2016/NĐ-CP, Thông tư 41/2016/TT-BYT, Thông tư số 37/2017/TT-BYT, Thông tư số 29/2012/TT-BYT	Những quy định này chưa áp dụng được cho một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên ĐVHD nhưng không lây sang người	Bộ NN&PTNT tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quản lý phòng thí nghiệm thú y



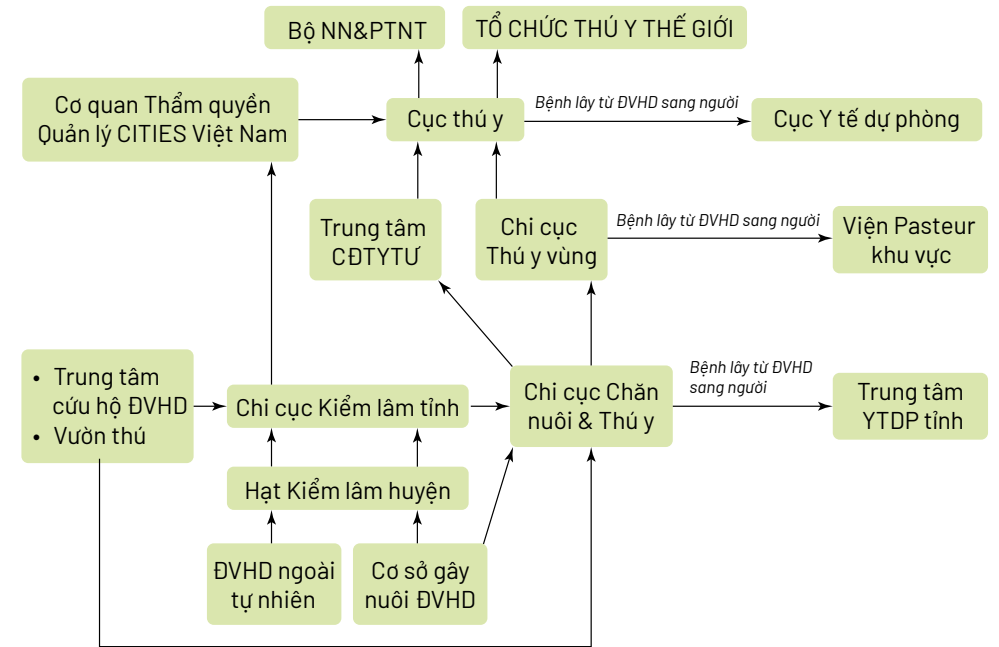
Sơ đồ 1. Đăng ký mã số cơ sở gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại



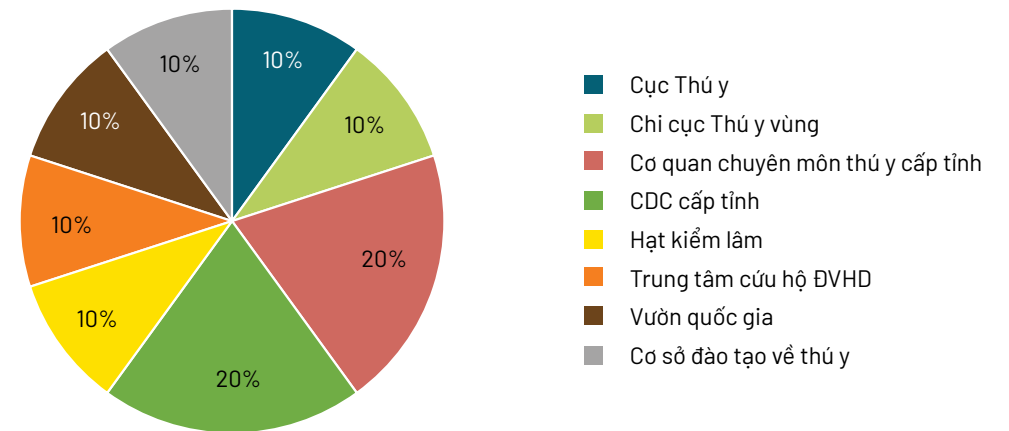
Sơ đồ 2. Hệ thống quản lý thú y đối với cơ sở gây nuôi ĐVHD



Sơ đồ 3. Báo cáo dịch bệnh trên ĐVHD tại Việt Nam



Sơ đồ 4. Thành phần chuyên gia tham gia phỏng vấn





Dự án "Giảm thiểu Rủi ro Sức khỏe trong Buôn bán Động vật Hoang dã ở Việt Nam"

Phòng 021, tầng 2, tòa nhà Coco
Số 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

T: +84 24 39 32 95 72

I: <https://alliance-health-wildlife.org/>

